

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 40 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 23-4-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Long;

Ông Nguyễn Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; cư trú tại: Khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê C, sinh năm 1968; cư trú tại: Khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2018 và các lời khai có trong vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê C kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam vào 17/7/2002. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng nhiều lần cãi vã. Ông Lê C đã bỏ nhà đi

khỏi địa phương từ tháng 03 năm 2015 đến nay không có tin tức gì. Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã tuyên bố ông Lê C mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2018/QĐDS-ST, ngày 30/11/2018. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Lê C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Đ, sinh ngày 21/6/2003 và Lê Thị V, sinh ngày 07/9/2009. Các con hiện nay đang sống với bà Nguyễn Thị T, khi ly hôn bà Nguyễn Thị T yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu ông Lê C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Lê C đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2018/QĐDS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê C theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, cho bà T được ly hôn ông C; về con chung: Giao các con Lê Đ và Lê Thị V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Ông Lê C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Lê C bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 3 năm 2015 đến nay không có tin tức. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2018/QĐDS-ST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã tuyên bố ông Lê C mất tích theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị T. Sau khi Tòa án tuyên bố ông Lê

C mất tích, bà Nguyễn Thị T xin ly hôn ông Lê C. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Lê C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Đ, sinh ngày 21/6/2003 và Lê Thị V, sinh ngày 07/9/2009. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con khi ly hôn.

Xét thấy, khi ông C bỏ đi biệt tích thì các con sống với bà T, nguyện vọng của các con đều mong muốn sống với mẹ khi vợ chồng ly hôn, bà T có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, HĐXX thống nhất giao các con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Ông Lê C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì giải quyết bằng vụ án dân sự riêng khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 17 của Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê C.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Đ, sinh ngày 21/6/2003 và Lê Thị V, sinh ngày 07/9/2009 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001692, ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sinh